

Dàn ý chi tiết nghị luận xã hội Văn học và tình thương

Dàn ý 1

1. Mở bài:

- Giới thiệu khái quát vấn đề nghị luận.

2. Thân bài:

- Mối quan hệ giữa văn học và tình thương.
- Các tác phẩm văn học thường ca ngợi, trân trọng những con người biết “thương người như thể thương thân”, giàu lòng yêu thương và nhân ái:
 - + Tình yêu với những người thân.
 - + Tình yêu với những gì gần gũi, bình dị xung quanh.
 - + Tình yêu quê hương đất nước...

(Mỗi ý đều có dẫn chứng, phân tích, chứng minh.)

- Các tác phẩm văn học cũng luôn lên án, phê phán những kẻ sống thiếu tình thương. (Tương tự như ở phần trên, lấy dẫn chứng, phân tích, chứng minh.)

3. Kết bài:

Vai trò của các tác phẩm văn chương trong việc bồi đắp tình yêu thương trong tâm hồn mỗi người.

Dàn ý 2

1. Mở bài:

- Lòng nhân ái, tình yêu thương giữa con người với con người là đạo lí của dân tộc ta và nhiều dân tộc khác trên thế giới.

- Văn học, với chức năng cao cả của nó, luôn luôn ngợi ca những tấm lòng nhân ái “thương người như thể thương thân”, đồng thời cũng lên án những kẻ thờ ơ, dửng dưng hoặc nhấn tâm chà đạp lên số phận con người.

2. Thân bài:

a) Mối quan hệ giữa văn học và tình thương

- Theo Hoài Thanh (ý nghĩa văn chương) thì nguồn gốc cốt yếu của văn chương là lòng thương người...)

- Các tác phẩm văn chương thường khơi gợi tình thương và lòng nhân ái của con người...).

b) Văn học ca ngợi lòng nhân ái

- Trước hết là những tình cảm ruột thịt trong mỗi gia đình:

+ Cha mẹ yêu thương, hết lòng, hi sinh vì con cái.

+ Con cái hiếu thảo, yêu thương, kính trọng cha mẹ.

+ Anh chị em ruột thịt yêu thương, đùm bọc nhau.

(Dẫn chứng:

+ Người mẹ trong Cổng trường mở ra, Mẹ tôi...

+ Người cha trong Lão Hạc, Mẹ tôi...

+ Hai anh em Thành - Thủy trong Cuộc chia tay của những con búp bê).

- Tình làng nghĩa xóm.

(Dẫn chứng: ông giáo với lão Hạc, bà lão láng giềng với gia đình chị Dậu...)

- Tình đồng nghiệp, bạn bè, thầy trò...

(Dẫn chứng: 3 nhân vật họa sĩ trong Chiếc lá cuối cùng, cô giáo và các bạn của Thủy trong Cuộc chia tay của những con búp bê...).

c) Văn học phê phán những kẻ thờ ơ hoặc nhấn tâm chà đạp lên số phận con người

- Những kẻ thiếu tình thương ngay trong gia đình.

(Dẫn chứng: bà cô bé Hồng trong Trong lòng mẹ, ông bố nghiện ngập trong Cô bé bán diêm...).

- Những kẻ lạnh lùng, độc ác ngoài xã hội.

(Dẫn chứng: vợ chồng nghị Quế trong Tắt đèn, những người qua đường đêm giao thừa trong Cô bé bán diêm...).

3. Kết bài:

Liên hệ thực tế và mong ước của em.

Dàn ý 3

1. Mở bài:

Văn học là nghệ thuật sáng tạo mà nhà thơ nhà văn dùng ngôn từ của mình để diễn đạt và thể hiện quan điểm, tư tưởng, tình cảm. Một đặc điểm chung mà bất kì tác phẩm nào cũng có chính là văn học luôn gắn với tình thương.

2. Thân bài:

a) Tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc:

Có nhiều tác phẩm thể hiện tình yêu quê hương đất nước và tinh thần tự hào dân tộc rất cao của tác giả cũng như của chính độc giả. Đó là tình cảm mà mỗi người khi sinh ra đều có được.

D/c: Bình Ngô đại cáo (Nguyễn Trãi), Từ ấy (Tố Hữu), Bến quê (Nguyễn Minh Châu), Làng (Kim Lân), Quê hương (Tế Hanh)...

b) Tình cảm gia đình:

Mỗi con người khi sinh ra và lớn lên trong mái ấm gia đình đều cảm nhận được tình yêu mà mọi người dành cho mình cũng như của mình với mọi người trong gia đình. Một thứ tình cảm mà chỉ có máu mủ ruột rà mới hiểu được. Ngoài ra tình cảm vợ chồng cũng là thứ tình cảm rất gắn bó.

D/c: Nói với con (Y Phương), Hai đứa trẻ (Thạch Lam), Những đứa con trong gia đình (Nguyễn Thi), Vợ nhặt (Kim Lân), Con cò (Chế Lan Viên)

c) Tình nhân ái giữa con người với con người:

Con người khác con vật ở chỗ biết tư duy, suy nghĩ và yêu thương nhau. Dù có khác biệt nhau về màu da, chủng tộc hay không cùng ngôn ngữ, không cùng gia đình, dòng họ nhưng đã là người thì phải sống yêu thương, chan hòa, một tình yêu không bó gọn trong phạm vi nhất định mà nó mở rộng ra toàn nhân loại, yêu tất cả con người. Ngoài ra còn có sự thương xót của tác giả với từng số phận, từng nhân vật, là tiếng kêu thống thiết cho những con người đáng được thương cảm.

D/c: Chí phèo (Nam Cao), Lão Hạc (Nam Cao), Truyện Kiều (Nguyễn Du), Bức thư của thủ lĩnh da đỏ, Đồi thừa (Nam Cao)...

3. Kết bài: Tổng kết nội dung, khẳng định lần nữa, nêu ý nghĩa trong cuộc sống.

Dàn ý 4

1) Mở bài.

- Mối quan hệ giữa văn học và tình thương trong lịch sử văn học.

2) Thân bài.

- Tại sao văn học luôn gắn bó với tình thương?

+ Vì văn học là tâm hồn dân tộc.

+ Một trong những vẻ đẹp nhất của tâm hồn dân tộc ấy là tình thương yêu nhân loại.

- Văn học gắn bó với tình thương như thế nào?

+ Văn học nói lên nỗi đau khổ của mọi kiếp người.

+ Văn học nói lên sự cảm thông đối với nỗi đau của họ và gọi tình thương yêu trong mỗi tâm hồn người đọc.

+ Văn học bồi dưỡng, làm đẹp tâm hồn con người.

3) Kết bài.

- Tình yêu thương đã trở thành một phẩm chất và là thước đo cao quý của văn học. Nó cứu vớt, dìu dắt, nâng niu con người trong hiện tại và trên đường đến tương lai.

Bài văn mẫu nghị luận xã hội: Văn học và tình thương

Bài viết số 7 lớp 8 đề 2 - Mẫu 1

Chúng ta có thể thấy, trong tất cả các tác phẩm văn học, không có tác phẩm nào là không nhắc tới tình thương. Thật vậy, văn học và tình thương là hai khái niệm đan xen, không thể tách rời.

Văn học là một bộ môn nghệ thuật dùng ngôn ngữ để tái hiện đời sống. Các nhà văn, nhà thơ cũng dùng ngôn ngữ để diễn tả tự tưởng, tình cảm của mình với cuộc sống, đặc biệt là tình yêu thương luôn được các nhà văn đề cập đến ở nhiều phương diện. Tóm lại, các cung bậc tình cảm yêu thương đều được phản ánh rất sinh động trong các tác phẩm văn học. Còn tình thương là những biểu hiện tình cảm của người với người, là sự thương mến, xót xa, đồng cảm của những tấm lòng nhân ái, là thứ tình cảm trao đi mà không cần nhận lại, không vụ lợi, toan tính.

Trước tiên, văn học thể hiện phong phú các cung bậc tình cảm yêu thương của con người. Khởi nguồn cho mọi tình yêu, đó là tình cảm gia đình – một thứ tình cảm mà chỉ có máu mủ ruột già mới hiểu được. Trong đó, tình mẫu tử là cao quý hơn cả. Hình ảnh cậu bé Hồng trong tác phẩm "Những ngày ấu thơ", đã cho ta thấy được lòng hiếu thảo của Hồng và tình yêu thương mẹ tha thiết. Cậu phải sống trong cảnh mồ côi, người cha nghiện ngập rồi chết, người mẹ cùng túng phải đi tha phương cầu

thực, Hồng đã phải sống trong cảnh hắt hủi ghẻ lạnh đến cay nghiệt của chính những người trong họ hàng. Ấy vậy mà cậu không hề oán trách mẹ, ngược lại, cậu lại càng yêu thương mẹ hơn. Và chính người mẹ, cũng đã vượt qua những dị nghị, những sự mặc cảm để trở về bên đứa con bé bỏng của mình. Không chỉ ở những tác phẩm văn học, mà ca dao tục ngữ cũng nói về tình cảm mẫu tử:

"Con dù lớn vẫn là con của mẹ"

"Đi suốt đời lòng mẹ vẫn theo con"

Cho dù ta đã lớn khôn, trưởng thành, nhưng mẹ sẽ luôn ở bên cạnh ta, theo ta đến suốt cuộc đời này. Mẹ ở bên ta để chia sẻ với ta những niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống, và mỗi khi ta vấp ngã, mẹ sẽ là người động viên, cổ vũ để ta có thể tự đứng lên bằng chính đôi chân của mình. Tiếp theo, văn học còn cho ta thấy một thứ tình cảm cũng vô cùng đẹp đẽ, sâu sắc không kém, đó là tình cảm vợ chồng. Ví dụ như chị Dậu trong tác phẩm "Tắt đèn" của Ngô tất Tố, chị là một người phụ nữ đảm đang, yêu thương chồng con hết mực, dám vùng dậy đấu tranh, đánh trả bọn cai lệ và người nhà lí trưởng để bảo vệ chồng mình. Không chỉ vậy, chắc hẳn trong chúng ta không ai có thể quên được câu chuyện cảm động "Cuộc chia tay của những con búp bê" của nhà văn Khánh Hoài. Hai anh em Thành và Thủy chia tay nhau đầm nước mắt. Những con búp bê trong truyện cũng như hai anh em Thành và Thủy trong sáng, vô tư, không có tội lỗi gì, thế mà lại phải chia tay nhau. Đọc câu chuyện này, chúng ta thấy rơi nước mắt vì tình cảm yêu thương nhau của hai anh em. Qua đó, nhà văn đã cho chúng ta thấy tình cảm gắn bó giữa anh em với nhau trong gia đình.

Không chỉ trong gia đình mà ngay cả giữa những con người không cùng máu mủ, nhưng văn học vẫn đề cập đến, đó tình yêu thương giữa con người với con người trong xã hội. Người xưa luôn nói đến tình cảm yêu thương đồng bào qua câu ca dao:

"Bầu ơi thương lấy bí cùng"

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn"

Bầu và bí là hai loại cây khác nhau nhưng thường được người nông dân trồng chung trên một rẻo đất, thường leo chung một giàn tre. Nó trở nên thân thiết, gần gũi, cùng chung một điều kiện sống, cùng chung một số phận. Chính vì thế, dân gian đã mượn hình ảnh cây bầu, cây bí, qua đó nhắc nhở con người phải biết yêu thương, đùm bọc nhau. Hay như nhân vật ông giáo trong tác phẩm "Lão Hạc" của Nam Cao, ông là một người tri thức nghèo nhưng có lòng yêu thương người vô bờ bến. Khi lão Hạc phải xa con, đành vật vì không lo nổi đám cưới cho con mình, khi lão Hạc khổ sở vì bán con chó, thì chính ông giáo là người xoa dịu cái nỗi đau của lão Hạc. Ông là chỗ dựa tinh thần, là niềm an ủi, tin cậy của lão Hạc. Không chỉ vậy, ông giáo còn tìm mọi cách để giúp khi biết lão Hạc đã nhiều ngày không ăn gì.

Lòng yêu thương đất nước còn được thể hiện sâu sắc trong tác phẩm "Hịch tướng sĩ" của Trần Quốc Tuấn. Trước tiên, Trần Quốc Tuấn thể hiện lòng yêu nước của mình ở lòng căm thù giặc. Ông vạch trần tội ác của giặc bằng lời lẽ sinh động, coi chúng như loài cầm thú: "cú điều", "dê chó", "hổ đói". Trạng thái căm uất sục sôi, hận thù bỏng rát, chất chứa cảm xúc lớn về vận mệnh đất nước. Không chỉ Trần Quốc Tuấn là một vị chủ tướng yêu nước, mà ngay cả Nguyễn Trãi cũng thể hiện lòng yêu nước của mình qua văn bản "Nước Đại Việt ta". Nguyễn Trãi đã có tư tưởng tiến bộ, ông đề cao sức mạnh của nhân dân, sức mạnh của dân tộc. Không những thế, ông còn cho ta thấy tất cả các yếu tố của một quốc gia có độc lập tự chủ: nền văn hoá lâu đời, có lãnh thổ riêng, phong tục riêng.

Tình thương trong văn học còn thể hiện ở các nhà văn phê phán thái độ sống ích kỷ, độc ác của con người trong xã hội. Ví dụ như trong truyện cổ tích "Tám Cám", chúng ta sẽ thấy được thái độ căm ghét của mọi người đối với mẹ con Cám. Cái chết ở cuối câu chuyện đã lên án gay gắt: những kẻ ác phải bị trừng phạt. Không chỉ trong truyện cổ tích dân gian, mà chính trong những tác phẩm văn học nước ngoài cũng phê phán lối sống vô lương tâm của con người. "Cô bé bán diêm" của Andersen là một trong những tác phẩm đó. Vào đêm giao thừa, một em bé mồ côi mẹ, đầu trần chân đất, bụng đói người rét, vẫn phải đi bán diêm. Em lang thang trên khắp mọi nẻo đường, nhưng không ai để ý đến em. Và cuối cùng, cô chết trong một

xó tường, xung quanh là những que diêm đã đốt hết. Qua câu chuyện này, tác giả đã lên án thái độ sống thờ ơ của những con người trong xã hội.

Tình yêu thương gia đình, yêu thương đồng loại, phê phán những tội ác to lớn, tất cả đều được phản ánh trong văn học. Văn học chính là yếu tố quan trọng trong việc lưu giữ lịch sử của thế hệ trước cho đời sau.

Bài viết số 7 lớp 8 đề 2 - Mẫu 2

“Không có gì nghệ thuật hơn bản thân lòng yêu quý con người.” Đó là chân lí cuộc sống và cũng là chân lí của văn học. Nếu ví văn chương là con điều bay bổng trên trời cao bao la thì tình thương yêu chính là làn gió mát để nâng con điều ấy bay cao, bay xa đến những thặng hoa nghệ thuật và trường tồn với thời gian. Đọc những tác phẩm từ mọi thời, của mọi nhà văn, ta lại càng cảm nhận sâu sắc cái chân lí vĩnh cửu và xanh tươi ấy.

Mấy ai đã từng cố định nghĩa văn học là gì. Văn học được xác lập nhờ mối rung cảm thâm kín giữa con người và cuộc sống. Sống trong dòng chảy ngọt ngào của văn học, con người tắm mình trong tình cảm của nhà văn và của chính mình, Nhà văn phải luôn luôn đến với cuộc sống, để cảm nhận, khám phá, thẩm định nó. Văn học ra đời từ cuộc sống, văn học phải quay trở về để khám phá thể hiện lại cuộc sống. Song nếu chỉ dừng lại ở đó, văn học chưa là văn học, nó chỉ là cuốn biên niên sử thuần túy. Văn học chỉ thật sự là văn học khi nào từ cuộc sống ấy mà bật lên nét “cảm”, sự rung động của trái tim nghệ sĩ. Nhiệm vụ thiêng liêng của văn học chính là nuôi dưỡng tình thương trong con người, là đề cao tình thương và lên án những gì chà đạp lên giá trị nhân bản ấy.

Thế kỉ XV, đại thi hào Nguyễn Du viết “Đoạn trường tân thanh”. Trong đó, ta bắt gặp những sự thối nát, những cảnh trái ngang, nhưng hơn hết vẫn là một tấm lòng chan chứa nhân ái, yêu thương con người của Nguyễn Du. Truyện Kiều của ông có những hiện thực của “những điều trông thấy” nhưng phải được chắt ra từ những giọt nước mắt “đau đớn lòng”. Đó vừa là sự khẳng định, vừa là sự tiếp nối niềm tin về nhân cách và bản chất tốt đẹp của con người. Nếu sống thờ ơ ghẻ lạnh như một kẻ hành hương bàng quan, quyết Nguyễn Du không thể hòa vào với cuộc đời dâu bể

của nàng Kiều để rung lên những tình cảm sâu lắng nhất. Ông đã đồng cảm với nàng Kiều và phát hiện ra cái cao thượng trong số phận tưởng chừng đã bị đập xuống đáy sâu nhân cách ấy, cái trinh bạch trong con người Kiều giữa xã hội

Trong dòng văn học hiện thực trước Cách mạng tháng Tám, Nam Cao qua “Chí Phèo” đã nói một lời thanh minh, một sự khẳng định về phẩm chất tốt đẹp đối với người nông dân trong bi kịch tha hoá. Nhà văn đã cho tình thương - chứ không phải điều gì khác - trở thành một ngọn lửa sưởi ấm trái tim con quỷ làng Vũ Đại. Ông dựng lên mối tình giữa hắn và Thị Nở, với giây phút thức tỉnh hiếm hoi khi lần đầu tiên cảm nhận hai chữ “tình thương”. Với tiếng thét nhức nhối tâm can: “Ai cho tao lương thiện”, cho người đọc nhận ra cái phần Người trong một kẻ tưởng như đã mất hết cả nhân hình và nhân tính.

Nhà văn Thạch Lam thì dùng những trang viết giàu chất thơ để nói lên khao khát của những người dân phố huyện khắc khoải đợi chờ ánh sáng của một thế giới khác hơn đến với cuộc sống tù túng, tẻ nhạt của mình (Hai đứa trẻ). Nguyên Hồng thì khắc họa những “rung động cực điểm của một tâm hồn trẻ dại” của cậu bé ngày được gặp lại mẹ trong “những ngày thơ ấu.” Ở đây dường như không còn chỉ là vấn đề trái tim, mà là cái nhìn sắc sảo đã quyện hoà vào trong xúc cảm. Người nghệ sĩ phải có tình thương thì mới có thể sáng tác văn học, bởi chỉ có tình thương thì người ta mới vượt qua những bề nổi thông thường để phát hiện trong mỗi thân phận người những nỗi niềm sâu kín, những cảm xúc đa chiều đến vậy.

Và như thế, có một sự chuyển hóa trong tình yêu của tha nhân vào trong nỗi đau của người cầm bút. Và như thế, chính sự bận lòng với nhân tình thế thái, với thăng giáng lịch sử ấy đã biến tình cảm của con người thành tình cảm của một thời đại. Chỉ có thể từ tình thương yêu, nồng mặn gắn bó máu thịt với cuộc đời thì văn học mới mãi mãi đứng vững. Đó là thiên chức, là chiều sâu của văn học. Viết về cái xấu xa để cảnh tỉnh, báo động giúp con người sống với bản tính tốt đẹp của mình. Viết về cái tốt để nâng đỡ cái thiện lương của con người, để cuộc đời có nhiều công bằng và yêu thương hơn. Có những tác phẩm riu ran với niềm vui cuộc sống, có những trang văn tràn quai với nỗi đau của cuộc đời. Nhưng tất cả cũng chỉ nhằm

mục đích là muốn thắp lên trong mỗi trái tim con người ngọn lửa của tình yêu thương, để một lần nữa chứng minh “thắng lợi của trái tim người trước cái ác.”, để một lần nữa chứng minh, gửi gắm trong văn chương nhiều nhất vẫn là tấm lòng nhân ái, là chủ nghĩa nhân đạo sâu sắc và bền vững.

Càng hiểu thêm về cái gạch nối hữu cơ giữa văn học và lòng nhân ái, ta lại càng cảm thấy những gì mà mình đã học được chỉ như hạt cát giữa biển văn học mênh mông. Phải có đọc thêm, đọc thêm nữa, ta mới càng thấm thía hơn rằng cuộc đời thực không hề thơ mộng, không lãng mạn, không tuyệt đối, không lí tưởng mà còn biết bao nhiêu trái ngang, bộn bề, nhưng như thế thì nó lại càng đáng quý, đáng yêu hơn. Ta lại càng cảm thấy, mình đã học nghèo nàn biết bao nhiêu về văn chương - một môn học mà nếu thiếu nó thì người ta sẽ trở nên “câm lạng trước thế giới, bất lực trong tình cảm”. Ấy vậy mà, khi kết quả thi được như ta mong đợi, với vài lời nhận xét tốt trong ô điểm, ta đã vội chấp nhận và thỏa mãn, ta có ngờ đâu đó chỉ là sự bắt đầu trên con đường học văn. Văn chương đâu phải chỉ là sự trình bày kiến thức, là một trò chơi trí tuệ, là sự phô diễn chữ nghĩa, là đúc câu luyện chữ. Và ta còn phải học, học nhiều lắm để thật sự viết ra được những dòng văn chương cất từ chất liệu cuộc đời, dùng ngôn ngữ mà nói hộ những tiếng lòng nín bật, những nỗi đau câm lạng mà nhiều khi một con người suốt đời không thể bày tỏ. Những dòng văn được xây dựng từ lòng yêu thương con người khắc khoải và nồng đượm, để từ đó mà vun đắp cho những giá trị tinh thần chân chính và bền vững.

Và ta biết rằng, nếu một ngày nào đó, bài văn của ta chẳng được ai đếm xỉa, điểm thấp và chỉ toàn lời chê bai, ta vẫn sẽ học văn, sẽ thích văn và vẫn sẽ cầm viết. Bởi vì văn học đã là một món quà. Văn học đã dạy cho ta cách để trái tim mình luôn hướng về tha nhân ngoài kia còn đang chờ đợi ta, văn học đã dạy cho ta cách để đôi mắt luôn lắng dõi cho những số phận bất hạnh hơn ta, dạy cho ta cách lắng nghe tiếng đời đang xao động mỗi ngày, tiếng khóc thầm và tiếng cười hi vọng, dạy cho ta cách dùng tất cả lòng nhiệt thành và sự may mắn ta đã được nhận để quay trở lại kia, quay trở lại với cuộc đời nắng gió và những kiếp người nhọc nhằn lo toan, để giúp đỡ, quan tâm và hỗ trợ.

Và nếu ta cũng không thể viết, nếu trí ta bất lực không thể viết được một tác phẩm ra hồn, thì ta vẫn yêu văn và đọc văn. Bởi vì cuộc đời sao mà chông gai quá và mỗi con người đều đang bước trên những bậc thang chênh vênh. Ta chỉ mong sao, với những gì ta học được từ những tiết học văn, với những gì ta đọc được trong những tác phẩm văn học, ta sẽ luôn vin vào những điều tốt đẹp để bước qua được những thiếu sót, những hèn hạ trong bản thân mình. Để hoàn thiện mình mỗi ngày. Để rèn luyện trở thành một người tốt. Một người biết mang lại niềm vui. Một người có ích cho cuộc đời. Một người hành động vì tình thương. Một người hiểu hơn điều gì hết, rằng: học văn, trước tiên là học viết một từ ghép tuyệt đẹp “Nhân ái”.

Bài viết số 7 lớp 8 đề 2 - Mẫu 3

M.Gooc-ki đã nói "Văn học là nhân học". Đối tượng mà văn học hướng đến là con người với "chữ người được viết hoa". Có nghĩa là, văn học hướng về, đề cao, ca ngợi và bồi đắp "chữ người viết hoa" ấy mọi thời đại để nó ngày một đẹp hơn, hoàn thiện hơn. Và trong rất nhiều nét đẹp của chữ viết hoa ấy phải kể đến tình thương, lòng nhân ái. Bởi thế ta thấy có sự đồng nhất giữa văn học và tình thương.

Tình thương vốn là một trong những đức tính của con người. Nó xuất phát từ tấm lòng, trái tim mỗi con người. Nó mang tính hướng thiện, nhân đạo và nhìn sự việc bằng sự gắn bó với những tư tưởng hay giá trị đạo đức được xã hội công nhận. Là cơ sở gắn kết những mối quan hệ xung quanh, làm cho khoảng cách giữa con người gần hơn. Từ xưa đến nay, dân tộc Việt Nam ta luôn đề cao tư tưởng nhân ái, một đạo lí cao đẹp, truyền thống "lá lành đùm lá rách" cũng được phát huy qua nhiều thế hệ. Những tình cảm cao quý ấy được kết tinh, hội tụ và phản ánh qua những tác phẩm văn học dân tộc.

Nói văn học luôn ca ngợi lòng nhân ái và tình yêu thương giữa người và người quả không sai. Từ xưa trong văn học dân gian các cụ đã đề cao tình yêu thương con người. Ai trong chúng ta cũng thuộc lòng những câu ca dao như:

"Bầu ơi thương lấy bí cùng

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn"

Hoặc câu:

"Nhiều điều phủ lấy giá gương.

Người trong một nước phải thương nhau cùng".

Rồi truyền thuyết "con Rồng cháu Tiên" giúp ta hiểu rõ hơn về từ "đồng bào". Mẹ Âu Cơ và cha Lạc Long Quân đã sinh ra một trăm trứng và nở ra trăm con, 50 người con xuống biển sau này trở thành người miền xuôi, còn 50 người con khác lên núi sau này trở thành các dân tộc miền núi. Trước khi đi, Lạc Long Quân có dặn Âu Cơ rằng: sau này có gì khó khăn thì giúp đỡ nhau. Điều đó, cho thấy người xưa còn nhắc nhở con cháu phải biết thương yêu, đoàn kết, tương trợ nhau. Ta còn bắt gặp rất nhiều những câu chuyện về lòng yêu thương, tư tưởng nhân đạo của dân tộc trong văn học dân gian qua hình ảnh chàng Thạch Sanh đại diện cho chính nghĩa, hiền hậu, vị tha, dũng cảm, sẵn sàng tha thứ cho mẹ con Lý Thông, người đã bao lần tìm cách hãm hại mình. Rồi khi mười tám nước chư hầu kéo quân sang đánh Thạch Sanh nhằm cướp lại công chúa, chàng đã sử dụng cây đàn thần của mình để thức tỉnh binh lính, làm cho binh lính lần lượt xếp giáp quy hàng mà không cần động đến đao binh. Chàng lại mang cơm thiết đãi họ trước khi rút về nước. Ta còn biết đến một cô út dũng cảm làm vợ chàng Sọ Dừa kì dị. Câu chuyện về bông cúc trắng, bông hoa của tình yêu thương mãnh liệt đã làm nên điều kì diệu trong cuộc sống. Còn biết bao câu ca, câu chuyện thấm đẫm tình thương trong văn học dân gian ta không thể nào kể hết.

Đọc văn học trung đại ta lại thấy sự tiếp nối làm đẹp truyền thống đó. Cáo bình Ngô của Nguyễn Trãi với tư tưởng nhân đạo cao cả:

"Đem đại nghĩa để thắng hung tàn

Lấy chí nhân để thay cường bạo"

Chính là tư tưởng xuyên suốt mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước.

Chúng ta cũng từng đọc Truyện Kiều của thi hào Nguyễn Du và hẳn vẫn giữ Truyện Kiều trong đáy sâu thẳm tâm linh, để luôn tự mình được trăn trở, chiêm nghiệm.

Truyện Kiều, không chỉ là bản cáo trạng tội ác của bọn quan lại phong kiến, còn là một quyển kinh về tình thương. Tình thương cha, tình thương mẹ, thương chị em ruột thịt, thương người... như thể thương thân của nàng Kiều, đã in dấu ấn rất rõ tình thương mệnh mông... của thi hào Nguyễn Du với thân phận những người phụ nữ.

Đến văn học hiện đại ta lại bắt gặp tình yêu thương rất con người đó. Hình ảnh cậu bé Hồng trong tác phẩm "Những ngày thơ ấu", đã cho chúng ta thấy rằng: "tình mẫu tử là nguồn thiêng liêng và kì diệu, là mối dây bền chặt không gì chia cắt được". Cậu bé Hồng phải sống trong cảnh mồ côi, chịu sự hành hạ của bà cô, cha mất, mẹ phải đi tha hương, ấy vậy mà cậu không hề oán giận mẹ mình, ngược lại vô cùng kính yêu, nhớ thương mẹ. Câu chuyện đã làm rung động biết bao trái tim của độc giả. Không chỉ phản ánh tình mẫu tử, văn học còn cho ta thấy một tình cảm vô cùng đẹp đẽ, sâu sắc không kém, đó là tình cảm vợ chồng. Tiểu thuyết "Tắt đèn" của nhà văn Ngô Tất Tố là minh chứng rõ nét nhất cho điều này. Nhân vật chị Dậu được tác giả khắc họa thành một người phụ nữ điển hình nhất trong văn học hiện thực Việt Nam. Chị là một người vợ thương chồng, yêu con, luôn ân cần, nhẹ nhàng chăm sóc cho chồng dù trong hoàn cảnh khó khăn, nguy khốn. Chị Dậu đã liều mình: đánh trả tên người nhà lí trưởng để bảo vệ cho chồng, một việc mà ngay cả đàn ông trong làng cũng chưa dám làm. Đọc truyện "Cuộc chia tay của những con búp bê" ta rung rung cảm động khi chứng kiến cảnh anh em Thành và Thủy chia tay nhau đầy nước mắt. Tác giả muốn gửi đến chúng ta thông điệp về tình cảm và sự gắn bó giữa anh em với nhau trong gia đình mà các cụ xưa đã từng đúc kết:

"Anh em như thể tay chân.

Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần"

Bên cạnh việc ca ngợi những con người "thương người như thể thương thân", văn học cũng phê phán những kẻ ích kỉ, vô lương tâm. Trong truyện cổ tích "Tấm Cám", chúng ta sẽ thấy được thái độ căm ghét của mọi người đối với mẹ con Cám. Cái chết ở cuối câu chuyện đã lên án gay gắt: những kẻ ác phải bị trừng phạt. Đáng ghê sợ hơn nữa là những người cạm tình máu mủ. Điển hình là nhân vật bà cô trong

truyện "Những ngày thơ ấu", một người độc ác, nham hiểm "giết người không dao". Bà ta nói xấu, sỉ nhục mẹ bé Hồng trước mặt bé, đưa cháu ruột của mình, đưa cháu mồ côi tội nghiệp lẽ ra bà phải yêu thương để bù đắp lại những mất mát mà bé phải hứng chịu. Hay trong tiểu thuyết "Tắt đèn", nhà văn Ngô Tất Tố đã cho chúng ta thấy sự tàn ác, bất nhân của tên cai lệ và người nhà lí trưởng. Chúng thẳng tay đánh đập những người thiếu sưu, đến những người phụ nữ chân yếu tay mềm như chị Dậu mà chúng cũng không tha. Rồi ông quan trong "Sống chết mặc bay" tiêu biểu cho tầng lớp thống trị, quan lại ngày xưa. Trong cảnh nguy cấp, nhân dân đội gió, tắm mưa cứu đê thì quan lại ngồi ung dung đánh tổ tôm. Ngay cả khi có người vào báo đê vỡ hần vắn thét lính đuổi ra và khi quan lớn ừ ván bài to thì cũng là lúc cả làng ngập nước, nhà cửa lúa má bị cuốn trôi hết, tình cảnh thật thảm sầu. Chính sự việc cao trào đó đã lên án gay gắt tên quan hộ đê, hay chính là đại diện cho tầng lớp thống trị, đứng dưng trước sinh mạng của biết bao người. Văn học không chỉ viết về tình thương, ca ngợi tình thương. Văn học còn khơi dậy tình thương trong lòng chúng ta, muốn chúng ta sẻ chia, cảm thông với những con người bất hạnh. Không ai đứng dưng, cảm lòng khi đọc truyện Cô bé bán diêm tội nghiệp và cảnh cô bé chết trong đêm giao thừa lòng thầm hỏi trong cuộc sống này còn bao người sẽ chết như thế trước sự thờ ơ đến vô cảm của người đời? Cũng bao lần ta nhỏ lệ khi đọc đoạn trích Một cảnh mua bán trong Tắt đèn khi Ngô Tất Tố kể về cái Tí với bát cơm thừa của chó nhà Nghị Quế. Ta cũng chẳng thể đứng dưng trước nỗi truân chuyên của người con gái tài sắc Thuý Kiều mà Nguyễn Du đã bao lần nhỏ lệ khóc thương trong tác phẩm của mình. Rồi cảnh anh em Thành Thủy chia tay cùng những con búp bê làm lòng ta nhói đau khi chứng kiến những bất hạnh của tuổi thơ và nỗi bất hạnh mà các em phải gánh chịu quá sớm. Từ việc khơi dậy tình yêu thương ấy, văn học gửi đến chúng ta thông điệp: Hãy dâng tặng tình yêu thương cho mọi người ta lại cũng được đón nhận nó.

Văn học và tình thương luôn đồng hành tạo nên giá trị đích thực cho mỗi tác phẩm đồng thời giúp con người vươn tới chân - thiện - mỹ, hoàn thiện nhân phẩm và nhân cách con người. Và ở bất kì thời đại nào, giá trị lớn lao nhất của văn chương vẫn là "gây cho ta những tình cảm ta chưa có, luyện cho ta những tình cảm ta sẵn có".

Bài viết số 7 lớp 8 đề 2 - Mẫu 4

Nói đến văn là nói đến một phương tiện biểu đạt cảm xúc của con người, nói đến văn học là nói đến một ngành khoa học của văn chương. Nghiên cứu văn học chính là soi chiếu "ba chiều" đời sống lên "hai mặt phẳng" trang văn (Chế Lan Viên) để phân định mọi cung bậc tư tưởng, tình cảm của con người. Đừng hỏi hà cớ gì chỉ có tình thương mà sao không phải là một loại tình cảm khác. Tình thương là cội nguồn của mọi cảm xúc vì nó xuất phát từ tấm lòng chân thành, và cũng là điểm đến cuối cùng mà con người cần đạt đến. Vì thế như một lẽ tất yếu, văn học là tấm gương phản hình đời sống thì phải khơi gợi được sâu xa nhất đời sống là tâm hồn con người, là tình thương. Văn học chuyên chở tình thương là văn học chân chính!

Âu ơ lời ru của mẹ, thoang thoảng giọng hò bên sông, đọc đôi câu đối đình làng... thế thôi là yêu, thế thôi là nhớ. Điều nhân bản nhất văn học mang đến cho con người là cái tình mến thương với cuộc đời bình dị. "Nắng cho đời nên nắng cũng cho thơ" (Huy Cận), để rồi văn thơ đã đi tiếp chặng hành trình của nó mang cái tình nồng đượm của đời đến với lòng người. Tình thương đời có lẽ là mối tình thủy chung chân thật nhất...

"Làng tôi ở vốn làm nghề chài lưới

Nước bao vây, cách biển nửa ngày sông"

Không cầu kì hoa mỹ, "Quê hương" của Tế Hanh hiện lên trong sự vây bọc của nỗi nhớ da diết, có gì đâu chỉ một làng chài ven biển như mọi ngôi làng khác, chỉ là hoạt động lao động rất đời bình thường, nhưng lòng mến thương của thi nhân đã là chất xúc tác biến kí ức thành loại men ngọt ngào. Bao quanh cái bình dị quen thuộc chợt trở thành hình ảnh biểu tượng với sức gợi lớn lao:

"Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng

Rướn thân trắng bao la thâu góp gió"

Cái đẹp đâu chỉ có từ nghệ thuật nhân hoá thế này hay khả năng liên tưởng thế nọ, cái đẹp nằm ở ngay đằng sau câu chữ, là lòng tự hào của nhà thơ về quê hương.

Là mảnh đất, là dân chài, là cuộc đời lao động... tất cả đều tồn tại trong cánh buồm ấy, "cánh buồm giương to" biểu tượng cho lòng say mê, niềm khát vọng đối với đời sống bình dị mà đẹp đẽ ở chốn quê hương mình. Để rồi "nay xa cách lòng tôi luôn tưởng nhớ", bởi đơn giản thôi, cái tình thương mến đã thấm vào máu thịt nên "khi ta đi đất đã hoá tâm hồn" (Chế Lan Viên).

Văn học từ đời sống đến thẳng với mọi người, với sức vang dội riêng của tâm hồn, bằng tiếng nói riêng của tình cảm. Từ tình thương đời đến tình thương người là cuộc hành trình tất yếu tạo nên giá trị nhân văn sâu sắc của văn học. Nó như nhân sự sống lên, làm cho người ta trong cuộc sống giới hạn của mình có thể bước qua ngưỡng cửa của hàng trăm cuộc đời khác, cùng vui buồn, ước mơ, lo toan với những con người khác. Ta vừa như quên mình, vừa như tự tìm ra mình trong sự đồng cảm bao dung ấy. Ai mà không xúc động trước hình ảnh của "cô bé bán diêm" giữa mùa đông tê tái, cứ từng hồi quẹt lên những que diêm để ngọn lửa nhỏ nhoi giữ lại những ước mơ đời thường. Ánh sáng của những que diêm hay ánh sáng của tình yêu và niềm hy vọng trong trái tim cô bé? Chính ánh sáng ấy đã lấy đi cảm giác về cái giá lạnh của trời đêm đang cướp dần sự sống ở trong em. Chính ánh sáng của trái tim lung linh như huyền thoại này đã khép lại câu chuyện bằng một hình ảnh tuyệt vời: hai bà cháu cầm tay nhau và vụt bay lên cao. Điều mà Andecxen gửi gắm vào câu chuyện còn gì khác ngoài việc đánh động tình thương của con người. Tác giả để cho nụ cười đọng lại trên môi em như biểu tượng của tấm lòng vị tha, nhân hậu với cuộc đời. Nhưng đằng sau cuộc đời ấy là một câu hỏi xót xa: tại sao một đứa trẻ không được mỉm cười bằng những hình ảnh tưởng tượng trước khi về với cõi chết? Chính người đọc phải tự tìm lấy câu trả lời.

Khơi gợi tình thương từ mặt trái của tình thương là cách tiếp cận với con người chưa xót nhất. Không chua xót làm sao được khi hôm nay chỉ là cái bóng thẫm lặng còn sót lại của "vàng son" hôm qua. "Ông đồ" của Vũ Đình Liên là tiếng thổn thức nhân bản trước sự tàn lụi của một nền văn hoá, sự tồn tại lay lắt của một nghệ sĩ tài hoa:

"Ông đồ vẫn ngồi đấy

Qua đường không ai hay

Lá vàng rơi trên giấy

Ngoài trời mưa bụi bay"

Kết thúc bài thơ là câu hỏi khắc khoải vọng vào không gian, vọng đến lòng người:

"Những người muôn năm cũ

Hồn ở đâu bây giờ?"

"Cái di tích tiêu tụy đáng thương của một thời tàn" (cách nói của Vũ Đình Liên) đã ra đi cùng với thái độ thờ ơ, lãnh đạm của người đời. Bài thơ nhẹ nhàng quá mà sâu nặng những nỗi cảm thương!

Thế giới thức tỉnh trong tôi, sự sống rạo rực trần trở trong tôi và muốn tôi hoà tan vào trong thế giới ấy, muốn ban phát cho tất cả mọi người mà tôi càng thấy thêm gắn bó keo sơn bằng mối tình nhân loại. Tác động của văn học với con người là như thế! Qua "Chiếc lá cuối cùng", O-Hen-ri không chỉ gửi thông điệp tình thương bạn đọc muôn thế hệ mà còn thể hiện lòng tin yêu mãnh liệt về con người, tin rằng tình người có thể làm thay đổi tất cả, kể cả cái chết. Bằng khao khát "một ngày kia tôi sẽ vẽ một tác phẩm kiệt xuất", bằng tấm lòng nhân ái bao la, cụ Bơ-men đã "quên mình" để cứu lấy sự sống cho Giôn-xi từ một "bức hoạ" đặc biệt: chiếc lá thường xuân trên bức tường. Bệnh lao phổi từ Giôn-xi, cái chết chực chờ của cô đã chuyển giao sang người hoạ sĩ già. Điều còn lại không phải là cái chết mà là nhân cách sống, nghị lực sống của những con người "biết" cải tạo hoàn cảnh và "dám" cải tạo hoàn cảnh cho mình và cho người.

Văn học chuyển tải tình thương và văn học là tình thương! Tình thương trong văn học là tấm lòng của nhà văn đối với nhân vật của mình, là những cảm xúc rung lên từ mỗi dòng văn, kiểu như "Nguyễn Du viết Kiều như có máu rỏ trên đầu ngọn bút, nước mắt thấm qua từng trang giấy" vậy! Tình thương ấy tuy theo cách nhìn nhận của nhà văn nhà thơ đối với cuộc đời mà có nhiều sắc thái: một cảnh tình thương trong sáng với quê hương và con người lao động như "Quê hương" của Tế Hanh,

một tình người bao la và niềm tin vững chắc vào con người như "Chiếc lá cuối cùng" của O-Hen-ri, hay một trần trở khắc khoải đến đau lòng vì sự dửng dưng, phũ phàng của người đời như trong "Cô bé bán diêm" của An-đéc-xen hay "Ông đồ" của Vũ Đình Liên. Nhưng cuối cùng vẫn là cái tình nhân loại.

Ta đứng giữa cuộc đời rộng lớn của nhân loại, hai chân ta đứng trên mặt đất, lòng ta tỏa rộng vào đời để một ngày người ta hiểu ra rằng:

"Có gì đẹp trên đời hơn thế

Người yêu người sống để yêu nhau"

(Tố Hữu)

Đó là thông điệp mà văn học chân chính gửi đến con người từ muôn thế hệ.

Bài viết số 7 lớp 8 đề 2 - Mẫu 5

Từ khi xa xưa con người biết phản ánh tâm tư tình cảm của mình qua văn học truyền miệng hay trên những trang giấy, văn học đã trở thành người bạn thân thiết, gắn bó với con người. Nó là sợi dây liên kết vô hình khiến con người xích lại gần nhau hơn. Văn học giúp cho con người chung sống với nhau bằng tình cảm đẹp đẽ, sự sẻ chia và cảm thông. Vì thế ngay từ khi sinh ra, văn học và tình thương đã có mối quan hệ chặt chẽ: tình thương tạo nên sự hấp dẫn cho văn học và văn học có nhiệm vụ quan trọng là truyền tải tình thương.

Văn học vô cùng quan trọng đối với cuộc sống tinh thần của con người. Nó là một bộ môn nghệ thuật có từ rất lâu đời, là công cụ giúp con người bày tỏ cảm xúc hay tình cảm của mình bằng những từ ngữ, kí hiệu và con dấu. Các tác phẩm văn học được làm nên từ các chất liệu có trong cuộc sống chính vì vậy chúng miêu tả được cuộc sống muôn hình vạn trạng một cách chân thực và chính xác hơn bất cứ ai. Văn học cũng chính là chiếc chìa khóa vàng mở rộng lòng nhân ái trong tâm hồn, phát triển nhân cách tốt đẹp. Văn học gồm nhiều thể loại tác phẩm nghệ thuật như truyện ngắn, tự truyện, hồi kí hay tiểu thuyết,...

Ta có thể nói văn học là nhân học, tức là nó có tính nhân văn. Văn học chứa đựng trong nó muôn vàn những tình cảm tốt đẹp giữa con người. Đó chính là tình thương. Nhưng cụ thể hơn, tình thương được thể hiện trong văn học khá sâu sắc và đa chiều. Chúng thể hiện những cung bậc cảm xúc khác nhau của con người. Đó cũng là khi những nhà văn, thi sĩ bộc lộ sự thương cảm xót xa sâu sắc đối với những mảnh đời, thân phận bất hạnh; phê phán gay gắt những việc làm sai trái và những kẻ chà đạp lên con người; hay là lời ca ngợi vẻ đẹp quê hương, thiên nhiên, đất nước.

Văn học và tình thương gần như là hai khái niệm không thể tách rời, có quan hệ chặt chẽ với nhau. Văn học thể hiện tình thương trong nhiều mối quan hệ khác nhau. Ấm áp và thiết tha như tình cảm gia đình, cái nôi hình thành nhân phẩm đạo đức của mỗi người. Cũng vì vậy mà người xưa cũng rất coi trọng tình cảm thiêng liêng này và trân trọng đặt nó lên hàng đầu qua câu ca dao:

"Công cha như núi ngất trời"

"Nghĩa mẹ như nước ngoài ngời biển Đông"

Công lao cao cả của người bố cùng tình thương vô bờ bến của người mẹ được so sánh với các hình ảnh hùng vĩ của thiên nhiên đã in sâu vào tâm trí những người làm con giúp cho họ làm tròn chữ hiếu, đền đáp lại công ơn trời biển của cha mẹ. Còn trong văn học hiện đại, tác phẩm tiêu biểu mà ta đã được học là "Trong lòng mẹ". Bài văn thể hiện tình cảm trong sáng, sâu sắc của bé Hồng đối với người mẹ bất hạnh của mình. Bằng cả tâm hồn và tình yêu thương, em đã cố giữ cho hình ảnh người mẹ nhân hậu, hiền dịu không bị vấy bẩn bởi những hủ tục và thành kiến thâm độc. Vì sao mà một cậu bé còn nhỏ đã có thể có tình thương lớn lao và lòng tin tưởng tuyệt đối về người mẹ đến vậy?

Tình cảm gia đình không chỉ có tình mẫu tử mà còn có tình anh em thắm thiết. Sau khi đọc tác phẩm "Bức tranh của em gái tôi" bạn có thể cảm nhận được tấm lòng khoan dung, sẵn sàng tha thứ cho người anh trai để rồi giúp cho người anh thức tỉnh khỏi sự ganh tị và ghen ghét. Cũng là tình cảm anh em nhưng bài "Cuộc chia

tay của những con búp bê" lại thấm nặng tình nghĩa và cuộc chia ly đầm nước mắt, buồn tủi của những đứa trẻ bất hạnh. Yêu thương nhau biết bao thì lúc xa nhau càng đau đớn bấy nhiêu. Nỗi đau đấy đã để lại một ấn tượng sâu nặng trong lòng người đọc, khiến họ càng thêm xót xa và khâm phục tình cảm thiết tha của hai anh em Thành và Thủy.

Không chỉ thế, văn học cũng góp phần khắc họa nên sự gần gũi, thân thiết và vui vẻ của tình bạn - một thứ tình cảm đẹp không hề vụ lợi, toan tính. Và đó chính là những gì mà Nguyễn Khuyến đã miêu tả một cách chân thực trong bài thơ "Bạn đến chơi nhà". Mở đầu bài thơ là một câu chào hỏi vồn vã, thân tình như reo lên khi người bạn tri kỷ đến. Bằng một giọng văn hóm hỉnh, ông đã nêu lên những thiếu thốn về vật chất để khẳng định một tình bạn gắn bó giữa mình và bạn. Phải đó là một tình bạn cao đẹp vượt lên trên tất cả những tầm thường về vật chất và của cải để đến với nhau bằng tấm lòng.

Ngoài tình thương đối với những người mà ta thân quen, văn học cũng ca ngợi tình cảm giữa những người cùng chung sống trong một xã hội. Vì vậy, "thương người như thể thương thân" từ lâu đã trở thành một truyền thống đạo lý của người Việt Nam.

Văn học ca ngợi tình cảm đẹp và đồng thời cũng phê phán những việc làm, hành động hay những kẻ chà đạp lên con người. Văn học luôn lên án gay gắt những kẻ chỉ biết nghĩ tới bản thân mà thờ ơ với mạng sống của người khác. Nhân vật điển hình mà học sinh đã được học là viên quan phụ mẫu trong bài "Sống chết mặc bay". Hắn là một con người tàn nhẫn đến độ có thể bình thản mà ngồi chơi bài trong khi mưa bão đang cướp đi mạng sống của những người dân đen. Tiếng thét kinh hoàng hòa cùng với tiếng gió giạt, mưa rít vẫn không làm bậc "quan cha mẹ" bận lòng. Câu chuyện kết thúc cũng là lúc quan thăng ván bài, tất cả mọi thứ đều chìm trong biển nước. Nụ cười hả hê, phi nhân nghĩa của quan vang lên càng xoáy sâu vào lòng người đọc sự thương cảm, xót xa đến tột độ đến những con người bất hạnh. Câu chuyện "Cô bé bán diêm" đã nhẹ nhàng đi vào lòng người đọc bởi hiện lên từng trang sách là hình ảnh của một em bé mồ côi nghèo khổ không được sống trong

vòng tay yêu thương của gia đình. Cảnh ngộ đó còn đáng thương hơn khi con người xung quanh cũng lạnh giá như mùa đông khắc nghiệt. Câu chuyện đã tố cáo một cách kín đáo sự thờ ơ và vô tâm của xã hội lúc bấy giờ đã đẩy những con người nghèo khổ vào bước đường cùng.

Và ngay với những kẻ gian ác xảo quyệt, dối trá cũng vậy văn học quyết không nường tay với chúng. Như trong chuyện Lí Thông cuối cùng cái thiện cũng thắng cái ác, hai mẹ con Lí Thông bị biến thành những con bọ hung suốt ngày chui rúc ở những chốn bẩn thỉu cho đến cuối đời vì những tội ác chúng đã gây ra.

Văn học nước ngoài cũng góp phần làm phong phú thêm kho tàng tình cảm của con người. Đặc biệt nó ca ngợi cả tình cảm đẹp giữa những người không cùng ruột già máu mủ. Và O'henry đã chỉ rõ cho ta thấy điều đó qua tác phẩm "Chiếc lá cuối cùng". Khi Giôn-xi bị ốm, Xiu cùng cụ Bơ-men đã hết lòng chăm sóc mong giành lại cô khỏi cái chết đang đến gần. Cụ Bơ-men tuy chỉ xuất hiện rất ít nhưng lại để lại ấn tượng sâu sắc nhất. Cụ yêu thương Giôn-xi như con gái mình và sẵn sàng hi sinh mạng sống của mình để cứu Giôn-xi khỏi những suy nghĩ tuyệt vọng đang kéo cô xa dần cuộc sống thực tại.

Văn học trau dồi tình thương, gợi cảm xúc cho con người, làm cho họ gắn bó với nhau. Có người đã từng nói "Tình cảm của con người cũng giống một viên kim cương thô mà nhờ có văn chương "mài nhẵn" mới trở thành viên đá quý đẹp gấp vạn lần". Đọc các tác phẩm văn học ta thấy gần hơn với những nhân vật trong chuyện và từ đó biết lắng nghe, rung động, cảm thông, chia sẻ. Đó là bước đi đầu để hình nhân phẩm đạo đức và từ đó có những suy nghĩ, hành động đúng. Quả thật không sai, như M.Gorki đã từng nói "xét đến cùng, ý nghĩa thực sự của văn học là nhân đạo hóa con người". Nhờ thế, văn học không chỉ dừng lại ở giá trị văn chương mà còn được mở rộng thành những viên gạch đầu tiên xây đắp ngôi nhà của tình thương giữa con người với con người trong xã hội.

Từ tất cả những dẫn chứng trên ta càng thấy văn học và tình thương gắn bó chặt chẽ với nhau đến chừng nào. Bởi lẽ tình thương khởi nguồn cho văn học và làm cơ sở để văn học tiếp tục truyền tải tình thương. Văn học và tình thương hòa quyện

vào nhau và tạo nên những điều tốt đẹp nhất cho con người giúp con người phát triển theo một định hướng chung để ngày một hoàn thiện. Có vậy, con người mới có thể cùng nhau chung sống trong tình yêu thương.

Bài viết số 7 lớp 8 đề 2 - Mẫu 6

Tương thân tương ái là một đạo lý cao đẹp, là truyền thống của người Việt Nam chúng ta. Truyền thống ấy được thể hiện thông qua nhiều những câu ca dao, tục ngữ chẳng hạn như “lá lành đùm lá rách”. Tình thương giữa con người với con người vì thế mà được đề cao. Trong văn học, tình thương cũng luôn được nhắc tới như một lẽ tất yếu. Con người quả thực chẳng thể nào sống mà không có tình thương.

Khởi nguồn của văn học với những truyền thuyết, chúng ta đã biết đến dân tộc Việt Nam được sinh ra từ cái bọc trăm trứng. Như vậy, tất cả chúng ta đều là anh em một nhà mà đã là anh em một nhà thì cần phải yêu thương và đùm bọc lẫn nhau. Sau này, để tiếp tục cho người đời sau hiểu về tình thương giữa con người với nhau thì người xưa lại tiếp tục đúc kết lại thành những câu ca dao. Rồi tiếp sau đó là những mẫu truyện ngắn, những tác phẩm văn chương đặc sắc.

Khi nói về tình cảm giữa anh em trong một nhà, chúng ta có thể nhớ đến ngay câu ca dao: “Anh em như thể tay chân, Rách lành đùm bọc dở hay đỡ đần”. Câu ca dao nói về sự gắn bó khăng khít giữa anh em trong một gia đình giống như tay với chân nên cần phải biết yêu thương và đùm bọc lẫn nhau. Thậm chí ngay cả với những người không cùng chung huyết thống như đều là anh em trong một nước thì cũng cần phải đoàn kết thương yêu nhau như câu ca dao: “Bầu ơi thương lấy bí cùng, Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”. Hay như câu “Nhiều điều phủ lấy giá gương, người trong một nước phải thương nhau cùng” cũng là ý nói người dân sống trong cùng một đất nước thì phải biết thương yêu lẫn nhau.

Sau này, những tác phẩm văn chương lớn hơn cũng xoay quanh tình thương của con người. Văn chương thể hiện tình thương mà trước hết đó là tình cảm giữa những con người trong gia đình. Đọc Những ngày thơ ấu, chúng ta thấy được tình mẫu tử thiêng liêng giữa bé Hồng và mẹ của mình. Mẹ, người đã sinh thành ra

chúng ta, chỉ một tiếng gọi ấy thôi cũng đủ khiến cho bao người phải xúc động. Ngay cả khi mẹ của cậu phải bỏ lại cậu để đi tha hương cầu thực thì tình yêu mà bé Hồng dành cho mẹ cũng không bao giờ nguôi. Cậu bé yêu mẹ, thương mẹ và kính mẹ.

Cùng với tình mẫu tử, văn chương cũng ca ngợi tình cảm vợ chồng. Người xưa có câu “Thuận vợ thuận chồng tát biển đông cũng cạn” cho ta thấy sức mạnh của tình nghĩa vợ chồng lớn đến nhường nào. Trong văn học, ta cũng thấy được có những mối tình vợ chồng sâu đậm, khăng khít. Chẳng hạn như tình cảm của chị Dậu dành cho chồng của mình. Là phụ nữ chân yếu tay mềm nhưng khi thấy chồng bị đánh, chị đã dám lao mình vào để bảo vệ chồng. Hành động ấy của chị mới cao đẹp làm sao.

Một thứ tình cảm nữa không thể không nhắc đến là tình cảm của anh em trong một nhà như trong câu chuyện Cuộc chia tay của những con búp bê. Ngay cả những con búp bê cũng không nỡ xa nhau mà hai anh em Thành và Thủy lại phải chia ly. Thật khiến cho người đọc xúc động biết bao.

Rồi thì tình làng nghĩa xóm cũng được ca ngợi nhiều trong văn học. Người xưa có câu “hàng xóm tối lửa tắt đèn có nhau” hay “bán anh em xa mua láng giềng gần” ý nói những người sống gần gũi với nhau thì nên giúp đỡ nhau lúc hoạn nạn. Chính những lúc khó khăn chúng ta mới thấy rằng người bên cạnh mình là người quan trọng nhất. Tuy không phải là anh em mà lại gần gũi hơn cả anh em.

Qua những dẫn chứng trên đây, chúng ta có thể thấy rằng văn học và tình thương gần như là một. Văn học là sự phản ánh của tình thương. Văn học cho con người ta nhìn thấy tình thương, xích người ta lại gần với nhau hơn. Nhờ có văn học, tâm hồn của con người mới được rộng mở. Từ ấy, chúng ta biết yêu, biết thương và biết trân trọng cuộc đời này.

Bài viết số 7 lớp 8 đề 2 - Mẫu 7

Đại văn hào Nga M. Gorki từng nói: "Văn học là nhân học". Học tập và tìm hiểu giá trị văn chương đích thực là chúng ta đang học làm người. Cái đẹp nhất làm nên giá trị cao nhất của con người chính là tấm lòng yêu thương và lòng nhân ái, nhân đạo.

Văn chương của dân tộc nào cũng đề cao lẽ sống yêu thương và căm thù bọn bất nhân chà đạp lên quyền sống của con người. Và văn học dân tộc Việt Nam đã luôn ca ngợi những ai biết "thương người như thể thương thân" và nghiêm khắc phê bình những kẻ thờ ơ, đứng dưng trước người gặp hoạn nạn.

Từ xa xưa những đạo lý truyền thống của dân tộc đã được kết tinh với hội tụ ở các tác phẩm văn học. Và văn học chính là tác phẩm sử dụng ngôn từ để thể hiện cuộc sống. Các nhà văn, nhà thơ thông qua những tác phẩm của mình để gửi gắm những tư tưởng, bài học, đạo lý tốt đẹp mà một trong số đó chính là tình yêu thương con người. Tình thương người là một trong những đức tính của con người xuất phát từ tấm lòng, từ trái tim con người, không mưu toan, vụ lợi, đó là sự sẻ chia, đồng cảm cho những số phận đau khổ hay hoàn cảnh éo le cả về vật chất và tinh thần. Tình yêu thương trong văn học được sử dụng phong phú sinh động.

Nói văn học luôn ca ngợi lòng nhân ái và tình yêu thương giữa người với người quả không sai. Từ xa xưa tình cảm gia đình là tình cảm thiêng liêng được nói nhiều trong văn học. Hình ảnh chú bé Hồng trong "Những ngày thơ ấu" đã cho chúng ta thấy rằng tình mẫu tử là nguồn thiêng liêng và kỳ diệu, là sợi dây bền chặt không thể chia cắt được. Cha mất sớm, mẹ phải đi tha phương cầu thực, em phải sống trong cảnh mồ côi, chịu cảnh hành hạ của bà cô, ấy vậy mà em rất yêu thương và kính trọng mẹ. Không để những rắp tâm tanh bần của bà cô làm nhu mờ, Hồng đã bảo vệ mẹ bằng một trái tim nồng ấm, khao khát yêu thương. Ngoài tình mẫu tử, trong tình cảm gia đình còn cho ta thấy một tình cảm vô cùng đẹp để không kém - tình vợ chồng. Chị Dậu trong "Tắt đèn" trong cơn nguy biến vẫn ân cần chăm sóc chồng, dành cho anh Dậu những cử chỉ yêu thương. Sự quan tâm, chăm sóc của chị như hơi ấm làm hồi sinh nguồn sống tưởng như đã gục đi trong anh Dậu. Và chị Dậu còn liều mình đánh lại tên cai lệ và người nhà lí trưởng để bảo vệ anh Dậu khỏi những đòn roi vọt. Đọc "Cuộc chia tay của những con búp bê", ta cũng rưng rưng trước tình anh em của Thành và Thủy. Trước khi chia tay, Thủy đã đặt con Em Nhỏ cạnh con Vệ Sĩ và nói với Thành không được để chúng xa lìa nhau. Có lẽ đó cũng chính là hiện thân của tình anh em thắm thiết, ngọt ngào.

Cao hơn thế, văn học dân tộc cũng đã phản ánh tình cảm quân dân gắn bó thân thiết. Đó là mối quan hệ gần gũi gắn bó giữa Trần Quốc Tuấn với các tướng sĩ dưới quyền như tình phụ tử, huynh đệ. Mối quan hệ đó là sự yêu thương sâu nặng, bao dung, chia sẻ không phân biệt chủ tướng và tì tướng. Với Nguyễn Trãi, tình quân dân là niềm tin chiến thắng:

"Tướng sĩ một lòng phụ tử

Hòa nước sông chén rượu ngọt ngào"

Còn Tố Hữu là tình đồng đội mộc mạc, chân thành:

"Thương nhau chia củ sắn lùi

Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng".

Từ tình yêu thương con người, tình đoàn kết giữa các quân sĩ, đồng đội đã trở thành một cái tình lớn hơn: tình yêu quê hương đất nước. Như vậy văn học dân tộc đã hình thành và bồi dưỡng cho con người những tình cảm, đạo lí, lẽ sống tốt đẹp.

Song bên cạnh bài ca ngợi những con người "thương người như thể thương thân", văn học dân tộc cũng nghiêm khắc phê phán những kẻ ích kỷ, vô lương tâm. Đáng sợ hơn là những người cặn tính máu mủ, ruột rà. Điển hình tiêu biểu là nhân vật bà cô trong "Những ngày thơ ấu" - một người độc ác nham hiểm giết người không dao. Thay vì yêu thương, bù đắp cho những thiệt thòi mà đứa cháu ruột mình thì bà ta lại nói xấu mẹ bé Hồng trước mặt em. Nó đau và buốt như những nhát dao găm cào xước trái tim non nớt lúc nào cũng chực trào nước mắt của bé Hồng. Đồng thời sự phê phán ấy cũng là lời trách trời cao trước sự tàn ác bất nhân của giai cấp thống trị. Đó là tên cai lệ và người nhà lí trưởng trong "Tắt đèn" chỉ hung hăng, hống hách, thẳng tay đánh lại những người phụ nữ chân yếu tay mềm chị Dậu để chực xông ra và bắt trói anh Dậu đang như một cái xác không hồn. Đó lấy cái thái độ dửng dưng vô trách nhiệm của tên quan phụ mẫu trong "Sống chết mặc bay", trong cảnh nguy cấp con dân đang khẩn trương đắp đê thì quan phụ mẫu ung dung ngồi trong đình cao để đánh tổ tôm, không quan tâm đến nhân dân. Để rồi khi quan ù ván bài lớn

cũng là lúc đề đã vỡ, nước ngập mênh mông, người sống không nơi ở, kẻ chết không nơi chôn.

Như vậy, văn học bồi dưỡng cho con người những tình cảm cao đẹp để chúng ta biết yêu thương, biết sẻ chia đối với những người có hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống. Xã hội sẽ hơn đẹp hơn khi có những tấm lòng nhân ái. Đồng thời văn học không không ngần ngại chỉ ra lối sống ích kỷ, tàn nhẫn, vô cảm của người đời để từ đó chúng ta biết lên án, đấu tranh. Văn học đã gửi tặng để chúng ta một bức thông điệp kỳ diệu: hãy dâng tặng tình yêu thương cho mọi người, ta cũng lại được đón nhận nó.

Văn học và tình thương luôn đồng hành tạo nên giá trị đích thực cho tác phẩm đồng thời khiến cuộc sống con người trở nên phong phú và ý nghĩa hơn, giúp con người vươn tới chân - thiện - mỹ, hoàn thiện nhân cách mình. Và ở bất kỳ thời đại nào, giá trị văn chương lớn lao nhất vẫn là "gây cho ta những tình cảm ta không có luyện cho ta những tình cảm ta sẵn có".

Bài viết số 7 lớp 8 đề 2 - Mẫu 8

Những cuộc chiến đi qua, những trang lịch sử của từng dân tộc được sang trang, các chiến tuyến có thể được dựng lên hay san bằng. Nhưng những tác phẩm chân chính là những tác phẩm có thể đi xuyên qua mọi thời đại, mọi nền văn hóa và ngôn ngữ bởi tính nhân văn của nó. Văn học và tình thương, phải chăng hai mà là một?

Văn học là những tác phẩm nghệ thuật sử dụng ngôn từ để tái hiện và phản ánh đời sống qua lăng kính chủ quan của tác giả. Qua đó để thể hiện những tư tưởng, tình cảm cũng như gửi gắm những bài học, thông điệp của tác giả. Một trong những tình cảm cao đẹp của con người và cũng là sợi chỉ đỏ xuyên suốt tiến trình văn học, đó chính là lòng nhân ái, tình yêu thương con người. Đó là thứ tình cảm cao đẹp, nhân hậu, không toan tính giữa con người với con người. Tình yêu thương đã trở thành dòng chảy chủ đạo trong những trang viết từ cổ chí kim.

“Văn học là nhân học” (M. Gorki). Văn học là tình yêu thương, mà cội nguồn của nó là tình yêu trong gia đình, là tình cảm thiêng liêng nhất. Văn học đề cao chữ “hiếu” của đạo làm con trong cuộc sống:

“Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra”

Tình yêu thương mà cha mẹ dành cho con như núi kia không vững chắc, như bể kia mênh mông mà những đứa con sẽ chẳng bao giờ hiểu và trả hết cho được. Những câu thơ ngắn gọn mà chân thành, chạm đến trái tim của mỗi con người về cội nguồn của mình cũng như bổn phận, trách nhiệm của mỗi đứa con. Để rồi sau này, dù có chuyện gì xảy ra đi chăng nữa, dù mẹ có nơi đâu, với con mẹ vẫn là tuyệt nhất. Như cách chú bé Hồng đã vẹn nguyên tình yêu thương dành cho người mẹ đáng thương của mình, bảo vệ mẹ trước những lời nói cay độc, hiểm ác của bà cô về mẹ trong “Trong lòng mẹ” của Nguyên Hồng. Giây phút thiêng liêng nhất trên cuộc đời chính là khi con được ở trong lòng mẹ, được mẹ che chở và bao bọc, bình yên. Nhưng những người cha không nói yêu con bao giờ. Họ thể hiện qua hành động. Một người cha đã ăn chọn cái chết để không ăn vào tiền của con (lão Hạc), một người cha đã dành cả cuộc đời, công việc và tâm hồn cho đứa con bị bệnh máu trắng nhưng rồi vẫn quyết định rời xa con khi biết sự sống của mình đã cạn (người bố của Dawn trong “Bố con cá gai”). Hay đó là tình vợ chồng sắt son, đồng lòng:

“Râu tôm nấu với ruột bầu

Chồng chan vợ húp gật đầu khen ngon”

“Thuận vợ thuận chồng tát bể đông cũng cạn”

Có vợ có chồng, có sự đồng lòng và chung sức, những đói nghèo, khó khăn cũng đâu thể ngăn cản họ đến được với hạnh phúc. Hạnh phúc rất giản đơn và bình dị.

Những tình cảm rất đời thường thuộc trong đời thường, qua lớp men trắng của nhà văn, bỗng thật cao đẹp và thiêng liêng.

Văn học là tình thương, đó là tình yêu thương dành cho những người thân thương xung quanh chúng ta. Sự giúp đỡ, sẻ chia của ông giáo với lão Hạc, của bà hàng xóm với gia đình chị Dậu, là cùng nhau vượt qua khó khăn:

“Năm giặc đốt nhà cháy tàn cháy lụi

Hàng xóm bốn bên trở về lầm lụi

Đỡ đần bà dựng lại túp lều tranh”.

(“Bếp lửa”- Bằng Việt)

Văn học là tình thương, không chỉ là “thương người như thể thương thân” nữa mà là lẽ sống “sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình”.

Đó là khi ta thấy mình nhỏ nhoi trước chiếc lá cuối cùng kia. Sự sống của người họa sĩ già để đổi lấy màu xanh trên tường của lá, đổi lấy một mầm xanh đang đợi tàn úa. Là khi ta tự hỏi sao một con mèo có thể yêu thương và che chở cho con hải âu khác loài với mình? Như tác giả “Chuyện con mèo dạy hải âu bay”- Luis Sepúlveda đã viết: “Thật dễ dàng để chấp nhận và yêu thương kẻ nào đó giống mình, nhưng để yêu thương ai đó khác mình thực sự rất khó khăn...” Đó là cách Nguyễn Trãi đã thể hiện tinh thần Đại Việt không phải sức mạnh đao binh để thắng đến cùng mà là hành động cấp thuyền, cấp ngựa cho quân Minh về nước.

Đó mới chính là tình yêu thương thực sự. Khi đó, trên những trang giấy không chỉ là con chữ vô hồn mà còn là những giọt nước mắt, là hạt ngọc để thanh lọc tâm hồn ta trong sạch hơn, cao đẹp hơn.

Nhưng văn học không chỉ nói về niềm vui mà còn có những giọt nước mắt lóng lánh ở đời. Văn học viết về cái xấu, cái ác mà vẫn hướng con người tới cái chân, cái thiện, cái mỹ. Khi những câu hát than thân cất lên sao mà da diết lòng người nghe:

“Ai làm cho bể kia đầy

Cho ao kia cạn, cho gầy cò con?”

Là sự oán hận của con người trước thế lực phong kiến đen tối, thương thay cho thân phận những kiếp người “tài hoa bạc mệnh” để cất lên:

“Tố Như ơi, lệ chảy quanh thân Kiều”

(Tố Hữu)

Với những trang văn hữu hình, những con chữ nhỏ bé mà gợi được cái vô hình bao la. Đọc những trang văn, ta tách dần phần con để bước gần hơn với phần người, để sống NGƯỜI hơn, sống thật với những giá trị của mình.